

Số: /QĐ-UBND

Minh Hải, ngày tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn xã Minh Hải

#### ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH HẢI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ - UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện Văn Lâm về ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn huyện Văn Lâm;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn xã.

**Điều 2.** Giao tư pháp xã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành đoàn thể của xã triển khai thực hiện chương trình này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã, tư pháp xã, các ban, ngành đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng TP;
- Chủ tịch, các PCT ;
- Các ban, ngành đoàn thể;
- Lưu VP, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

## CHƯƠNG TRÌNH

**Trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn xã Minh Hải**  
(Kèm theo Quyết định số: 50/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024  
của UBND xã Minh Hải)

Thực hiện Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện Văn Lâm về ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn huyện, UBND xã Minh Hải ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 với những nội dung sau:

### I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

2. Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ. Chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL được giao cho ngành Tư pháp chủ trì soạn thảo, đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra. Phối hợp các sở, ngành rà soát, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn địa phương. Tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; tổ chức công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm; chú trọng truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục quan tâm PBGDPL cho đối tượng đặc thù; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, bảo đảm tăng cường tiếp cận pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực; bồi thường nhà nước; nuôi con nuôi;

hỗ trợ pháp lý cho người dân, doanh nghiệp... Tập trung rà soát, thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

5. Tiếp tục tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Ngành; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp; thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách hành chính (*cải cách thể chế*).

6. Xây dựng đội ngũ công chức tư pháp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp, nhất là đẩy mạnh công tác kiểm tra và thực hiện các kết luận thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2024**

### **1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL**

a) Tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật và Chỉ thị số 02/CT-CTUBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về tăng cường công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 27/01/2022 của UBND huyện về tăng cường công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trên địa bàn xã Minh Hải. Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát VBQPPL mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 ở địa phương và công bố kết quả hệ thống hóa để bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Thực hiện cập nhật, đăng tải đầy đủ, kịp thời, chính xác VBQPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình theo quy định.

### **2. Công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật**

a) Tiếp tục tổ chức nghiêm, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là triển khai hiệu quả các Đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW; triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL; triển khai ký kết các chương trình phối hợp mới...

b) Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội, coi đây là giải pháp quan trọng để gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác thi hành pháp luật; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường; thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong PBGDPL, trọng tâm là tập trung xây dựng, nâng cấp Chuyên mục PBGDPL trên Cổng thông tin điện tử của xã.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình về hòa giải ở cơ sở; phát huy, huy động đội ngũ người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và đô thị văn minh; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đưa công tác này đi vào thực chất, đảm bảo quyền và lợi ích của người dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính**

a) Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các VBQPPL; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn.

b) Thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; triển khai thực hiện Đề án về “*Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2025-2030*”. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (*Chỉ số B1*).

c) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành cho các ban, ngành, địa phương; tăng cường kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

d) Đẩy mạnh hơn nữa công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và chỉ số B1.

#### **4. Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước**

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch trên môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC “Đăng ký khai sinh- Đăng ký thường trú- Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử- Xóa đăng ký thường trú- Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng và thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó trọng tâm là nhiệm vụ giải quyết giấy tờ hộ tịch cho người không có giấy tờ chứng minh về nhân thân, người di cư tự do đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam theo hướng dẫn của Sở Tư pháp. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết thủ tục hành chính về hộ tịch, chứng thực.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Công ước La Hay năm

1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đẩy mạnh hoạt động liên ngành nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác rà soát, đánh giá nhu cầu cần tìm gia đình thay thế của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi; đổi mới công tác truyền thông, tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi.

d) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Tiếp tục triển khai thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, thi hành; nâng cao hiệu quả phối hợp với Toà án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, các phòng, ngành và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường nhà nước, đặc biệt là giải quyết các thủ tục hành chính về bồi thường nhà nước *(nếu có)*.

### **5. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL); phối hợp truyền thông về trợ giúp pháp lý; tham gia phối hợp về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp *(nếu có)***

a) Nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng và tăng cường phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh tổ chức các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong trợ giúp pháp lý, rà soát bổ sung bằng thông tin về trợ giúp pháp lý tại thôn, xã; phối hợp triển khai, thực hiện hiệu quả cơ chế trợ giúp pháp lý tại Toà án và trong hoạt động tố tụng *(nếu có)* để người dân dễ tiếp cận. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, thi hành. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án đổi mới công tác Trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 -2025; triển khai hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Tiếp tục tham gia phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh để triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; hưởng ứng việc triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025. Triển khai, tuyên truyền Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2022-2030”.

## **6. Công tác tổ chức xây dựng Ngành**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Ngành Tư pháp trên địa bàn theo hướng trẻ hóa đội ngũ công chức đảm bảo sự kế thừa giữa các thế hệ công chức; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và sử dụng công chức; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra theo từng giai đoạn và hàng năm.

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao kỷ luật, kỷ cương công vụ; xây dựng đội ngũ công chức Ngành Tư pháp trên địa bàn chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ gắn với việc tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

## **7. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin và thi đua khen thưởng**

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của huyện, của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

b) Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 06/QĐ-TTg của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; thực hiện các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin với cơ sở dữ liệu, đặc biệt là thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của huyện, xã năm 2024 và giai đoạn 2021-2025; đồng thời triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2024 trong lĩnh vực Tư pháp.

d) Tổ chức phát động và thực hiện hiệu quả phong trào thi đua trong toàn ngành Tư pháp huyện Văn Lâm năm 2024, góp phần tạo nền tảng vững chắc, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm 2024 và giai đoạn 2021- 2025.

## **8. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực Tư pháp năm 2024**

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực Tư pháp (nếu có); tăng cường việc kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực Tư pháp, đặc biệt trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tư pháp theo đúng chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Tư pháp theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

b) Giao Tư pháp xã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành đoàn thể có liên quan tham mưu UBND xã xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn xã.

## 9. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp

a) Tư pháp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ban, ngành đoàn thể có liên quan, tham mưu cho UBND xã trong việc xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch của UBND xã để thực hiện tốt công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn xã Minh Hải.

b) Các ban, ngành đoàn thể xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Tư pháp xã trong việc tham mưu giúp UBND xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác tư pháp.

c) UBND xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện tốt công tác tư pháp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Tư pháp.

đ) Các ban, ngành đoàn thể của UBND xã căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan, đảm bảo nguồn lực cho thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 và giai đoạn 2021-2025.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các ban, ngành đoàn thể Căn cứ Chương trình này và chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai, thực hiện theo quy định. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua Tư pháp xã*) để tổng hợp.

2. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm: Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trước ngày 20/02/2024. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (*qua Phòng Tư pháp*) để tổng hợp.

3. Giao Tư pháp xã hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ban, ngành đoàn thể thực hiện có hiệu quả Chương trình này; định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo UBND huyện theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các ban, ngành đoàn thể của xã phản ánh về UBND xã (*qua Tư pháp xã*) để được hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết./.

---